TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2026/HS-ST
Ngày: 28/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Vũ
Ông Trần Quốc Tuấn

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Huyền Giao - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tri Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 6 - An Giang mở phiên toà xét xử trực tuyến kết nối với Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 104/2026/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980 tại phường B, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Số A H, khóm H, phường B, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn K (đã chết) và bà Cao Thị V; Anh chị em ruột: Có 05 (năm) người lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1993; Vợ: Ngô Thị Bạch L, sinh năm: 1979; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự: Không; Tiền án:

+ Ngày 18/12/2002, bị TAND thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS, xử phạt 06 tháng tù theo bản án số 51/HSST (Đã được xóa án tích).

+ Ngày 09/4/2009, bị TAND tỉnh Sóc Trăng xét xử về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 136 BLHS, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt 03 năm tù theo bản án số 65/HSPT (Đã được xóa án tích).

+ Ngày 18/6/2015, bị TAND huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, xử phạt 02 năm tù theo bản án số 37/HSST (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2016, đã được xóa án tích).

Bị cáo Lê Văn H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giam từ ngày 16/5/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh C.

2. Họ và tên: Lê Thanh T (Tên gọi khác: K1), sinh ngày 09 tháng 5 năm1987 tại phường B, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Số I H, khóm H, phường B, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn K và bà Cao Thị V; Anh chị em ruột: Có 05 (năm) người lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1993; Vợ: Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm: 1996; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền sự: Không; Tiền án:

+ Ngày 26/8/2008 bị TAND huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 136, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, xử phạt 03 năm tù theo bản án số 55/HSST (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010 do được đặc xá, đã được xóa án tích).

+ Ngày 23/6/2011 bị TAND thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm khoản 1 Điều 133, điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, xử phạt 04 năm tù theo bản án số 48/HSST (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2014, đã được xóa án tích).

+ Ngày 30/5/2018, bị TAND thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS, xử phạt 09 tháng tù theo bản án số 44/HSST (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2018, chưa chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí, đã được xóa án tích).

+ Ngày 25/12/2020, bị TAND thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt 12 tháng tù theo bản án số 44/HSST (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2022, đã được xóa án tích).

Bị cáo Lê Thanh T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giam từ ngày 16/5/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam và kho vật chứng khu vực G thuộc Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh C.

3. Hà Tuấn C, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1992 tại phường B, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Số A H, khóm H, phường B, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Đ và bà Dương Yến N1; Anh chị em ruột: Có 01 (một) sinh năm 1990; Vợ: Trương Thị Mỹ H1, sinh năm: 1995; Con: Có 01 con, sinh năm 2022; Tiền sự: Không; Tiền án:

+ Ngày 31/07/2012 bị TAND thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS, xử phạt 09 tháng tù theo bản án số 62/HSST; Ngày 28/09/2012 bị TAND thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, xử phạt 02 năm 06 tháng tù theo bản án số 90/HSST. Áp dụng Điều 51 BLHS: Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù theo bản án số 62/HSST, ngày

31/07/2012 TAND thành phố Bạc Liêu, đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo C phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 03 năm 03 tháng tù. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2015, chưa được xóa án tích).

+ Ngày 28/7/2016 bị TAND thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, xử phạt 03 năm tù theo bản án số 64/HSST. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2018, chưa được xóa án tích).

+ Ngày 06/07/2021, bị TAND thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt 02 năm 06 tháng tù theo bản án số 56/HSST(Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2024, chưa được xóa án tích).

Bị cáo Hà Tuấn C đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giam từ ngày 16/5/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam và kho vật chứng khu vực V thuộc Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh C.

4. Nguyễn Hoàng T1, sinh: 07/01/1996 tại phường X, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số A H, khóm H, phường B, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Anh T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2; Anh chị em ruột: Có 02 (hai) người lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994; Vợ: Lê Thị Khánh L1, sinh năm: 2002; Con: Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bảo lĩnh từ ngày 10/10/2025 đến nay (Trước đó bị cáo đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 16/5/2025 đến ngày 09/10/2025 tại Phân trại tạm giam và kho vật chứng khu vực Hòa Bình thuộc Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh C.

(Các bị cáo điều có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Lý Kim H3, sinh năm 1984; Nơi cư trú: ấp C, xã V, tỉnh An Giang; có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Lê Thị Khánh L2; Nơi cư trú: số I H, phường B, tỉnh Cà Mau; có mặt

+ Thạch Thị Ngọc L3, sinh ngày 26/7/1977; Nơi cư trú: 2 T, Khóm C, phường B, tỉnh Cà Mau; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định, cần tiền tiêu xài nên các bị cáo Lê Văn H, Lê Thanh T, Hà Tuấn C và Nguyễn Hoàng T1 cùng nhau bàn bạc đi trộm cắp tài sản. Vào chiều ngày 09/4/2025, H gọi điện thoại kêu C đến đến nhà của H để "đi làm" nghĩa là đi trộm cắp tài sản. Khi C đến nhà của H tại địa chỉ số A đường H, phường B, tỉnh Cà Mau thì gặp T, H, T1. Trước khi đi H là người phân công T1 đi mua 500.000 đồng xăng để phục vụ việc đi trộm cắp tài sản. Phương tiện đi

trộm là vỏ composite màu xanh dài 6,1 mét chạy máy honda của T đậu dưới sông kế bên nhà của H. Đồng thời, trên võ máy composite H đã chuẩn bị trước một balo màu đen, bên trong có hai thanh kim loại và một cây kiềm dùng để cạy phá khóa. Sau đó, các bị can T, T1, C đi vào phía sau nhà H để thay quần áo và lấy bao tay, nón vãi có màu tối, đã được để sẵn và sử dụng nhiều lần trước đó để đi trộm cắp tài sản. T là người điều khiển võ máy chở C ngồi giữa, T1 ngồi trước mũi đi tìm những nhà người dân hoặc các cửa hàng buôn bán có đặc điểm khóa ngoài không có người bên trong để đột nhập lấy trộm tài sản. Khi đến khu vực chợ T3 thuộc ấp X, xã V, tỉnh An Giang thì dừng lại, T và C cùng lên bờ đi tìm tài sản để trộm cắp (C là người đeo balo phía sau lưng) còn T1 ở lại giữ võ máy và cảnh giới. Khi đi đến tiệm T4 phát hiện cửa tiệm khóa ngoài nên T lấy từ trong balo C đang đeo hai thanh kim loại để lén lút cạy phá ổ khóa đột nhập vào trong tiệm tạp hóa. C phát hiện một cái tủ có nhiều ngăn kéo ở vị trí phía bên tay phải theo hướng từ ngoài nhìn vào nên kéo các ngăn tủ ra xem thì thấy có một túi nilong (bên trong có 3.380 tờ vé số đài Trà Vinh mở thưởng ngày 11/4/2025; tiền mặt và các tờ vé số trúng thưởng tổng cộng là 21.700.000 đồng). T cũng tìm kiếm ở những vị trí khác trong tiệm tạp hóa nhưng không tìm được tài sản gì có giá trị. Lúc này C lấy túi nilon đưa cho T xem thì T cầm lấy bỏ vô trong balo C đang đeo trên lưng rồi cả hai nhanh chóng rời khỏi hiện trường đi đến chỗ vỏ máy T1 đang chờ sẵn. C đưa balo cho T1 và kêu T1 xem các tờ vé số xổ hay chưa. T1 xem và nói vé số chưa xổ rồi bỏ bọc đựng vé số cùng tiền lấy trộm được vào khoang chứa đồ ở mũi vỏ. Sau đó T điều khiển vỏ máy chở C, T1 đi về nhà H. Khi về đến thì H là người ra đón, soi đèn, buộc dây vỏ. C đưa balo chứa vé số, tiền lấy trộm được cho H đem vô nhà cất giấu.

Đến khoảng 08 giờ ngày 10/4/2025, khi T và H đang tìm cách bán 3.380 tờ vé số thì gặp Lê Thị Khánh L2 (con gái của H) quét dọn trong nhà. T hỏi L2 biết ai mua vé số thì đi bán dùm và hứa sẽ cho tiền xài nhưng không nói cho bao nhiêu (do trước đây có thời gian L2 bán vé số dạo) và L2 đồng ý. H và T không nói rõ cho L2 biết vé số là do trộm cắp mà có và L2 cũng không biết rõ nguồn gốc vé số, chỉ nghĩ của bạn bè những người này có vé số không bán kịp nên nhờ L2 bán lại dùm. Sau đó L2 liên hệ qua số điện thoại với bà bà Thạch Thị Ngọc L3 (làm đại lý vé số tại Khóm C, phường B, tỉnh Cà Mau mà trước đây L2 có lấy vé số để bán) thì bà L3 đồng ý mua. L2 kêu chồng mình là Lâm Thắng Á chở L2 đến đại lý vé số của bà L3. Lúc này, bà L3 hỏi L2 ở đâu có vé số thì L2 trả lời có người nhờ bán dùm. Bà L3 đã mua 26 lốc vé số, mỗi lốc là 130 tờ, tổng cộng là 3.380 tờ, mỗi tờ giá 7.500 đồng với tổng số tiền 25.350.000 đồng. Bà L3 trả tiền mặt và cho L2 thêm 50.000 đồng để đổ xăng. L2 mang tiền bán vé số được để trên sàn lãng gần chỗ T1, C, T, H và được cho lại 1.350.000 đồng, tiền bán vé số còn lại là 24.000.000 đồng. Tiền mặt và các tờ vé số trúng giải 100.000 đồng, 200.000 đồng chưa đổi thưởng quy ra được số tiền 21.700.000 đồng. Tổng cộng tiền bán vé số, tiền mặt, và số trúng thưởng đã trộm cắp được xác định là 45.700.000 đồng.

Sau khi trừ số tiền 500.000 đồng của Trung ứng ra mua xăng để đi trộm cắp thì còn lại 45.200.000 đồng. Các bị can đã chia đều làm 04 phần tương ứng mỗi bị can được chia 11.300.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 23/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã V, tỉnh An Giang kết luận: 3.380 tờ vé số đài T5 mở thưởng ngày 11/4/2025 tại thời điểm mất trộm có giá trị là 30.420.000 đồng (Ba mươi triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

** Vật chứng thu giữ:* 01 (một) võ lãi Composite màu xanh - trắng có dòng chữ "CMC CÀ MAU 6m1, võ lãi cao cấp" đã qua sử dụng và 01 (một) máy nổ HONDA GX620 V.TWIN màu đỏ, đen đã qua sử dụng; 02 (hai) thanh kim loại màu đen, trên thân có dòng chữ "530mm Cr-V"; 01 (một) cái balo màu đen nhãn hiệu beibulanR, logo thể thao và có dòng chữ "SPOST BAGS" bên trong có: 01 (một) cây kéo bằng kim loại có cán bọc nhựa màu đen, lưỡi kéo hình răng cưa, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kim loại màu trắng, một đầu vuông góc (cù điếu), hai đầu 8mm, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi găng tay màu đen viền màu đỏ, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

** Trách nhiệm dân sự:* Bị hại Lý Kim H3 yêu cầu bồi thường tổng số tiền 75.420.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSKV6 ngày 26 tháng 1 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn H, Lê Thanh T và Nguyễn Hoàng T1 về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Hà Tuấn C về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm a, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H, Lê Thanh T và Nguyễn Hoàng T1 về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bị cáo Hà Tuấn C về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm a, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T1 từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm a, c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hà Tuấn C

từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

* *Xử lý vật chứng:* Đối với các vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) võ lãi Composite màu xanh - trắng có dòng chữ "CMC CÀ MAU 6m1, võ lãi cao cấp" đã qua sử dụng và 01 (một) máy nổ HONDA GX620 V.TWIN màu đỏ, đen đã qua sử dụng; 02 (hai) thanh kim loại màu đen, trên thân có dòng chữ "530mm Cr-V"; 01 (một) cái balo màu đen nhãn hiệu beibulanR, logo thể thao và có dòng chữ "SPOST BAGS" bên trong có: 01 (một) cây kéo bằng kim loại có cán bọc nhựa màu đen, lưỡi kéo hình răng cưa, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kim loại màu trắng, một đầu vuông góc (cù điếu), hai đầu 8mm, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi găng tay màu đen viền màu đỏ, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, các vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Cà Mau) thu giữ trong quá trình khám xét nhà bị can Lê Văn H vào ngày 13/05/2025 trong một vụ án khác. Hiện đã nhập kho vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh C theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1581/LNK-CSHS ngày 19/08/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu, sung quỹ số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) do Lê Thị Khánh L2 đã tự nguyện nộp lại.

* *Trách nhiệm dân sự:* Bị hại Lý Kim H3 yêu cầu bồi thường tổng số tiền 75.420.000 đồng. Quá trình điều tra chỉ có đủ căn cứ xác định thiệt hại đối với tài sản bị xâm phạm của bị hại là 52.120.000 đồng.

Tại phiên toà, bị hại chỉ yêu cầu bồi thường 52.120.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo. Như vậy, mỗi bị cáo phải bồi thường là 13.030.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên toà bị cáo T1 và bị cáo H xin bồi thường liền là 10.000.000 đồng được bị hại chấp nhận và đã bồi thường xong. Còn lại bị cáo T và bị cáo C đã bồi thường tại phiên toà mỗi bị cáo 2.000.000 đồng, số còn lại ghi nhận bị cáo C, bị cáo T tiếp tục bồi thường cho bị hại là 11.030.000 đồng vào ngày 29/6/2026.

- Bị hại thống nhất nhận tiền bồi thường của bị cáo H và bị cáo T1, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (đã nhận xong); nhận của bị cáo T, bị cáo C, mỗi bị cáo 2.000.000 đồng (đã nhận xong), còn lại mỗi bị cáo C, bị cáo T sẽ khắc phục cho bị hại 11.030.000 đồng vào ngày 29/6/2026. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà vắng mặt người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch Thị Ngọc L3. Xét thấy bà L3 vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà L3.

[3] Trong quá trình điều tra, qua kết quả thẩm vấn tại phiên toà, lời khai bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện:

Ngày 09/4/2025 tại nhà Lê Văn H, các bị cáo Lê Văn H, Lê Thanh T, Hà Tuấn C và Nguyễn Hoàng T1 có hành vi cùng nhau bàn bạc để đi trộm cắp tài sản. Từng bị cáo có sự phân hoá trách nhiệm như sau: Bị cáo H không trực tiếp tham gia thực hiện hành vi trộm cắp nhưng là người tạo điều kiện và chuẩn bị công cụ để các bị cáo còn lại thực hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo T sử dụng vỏ composite máy honda của mình để chở C và T1 đi tìm những nhà người dân hoặc các cửa hàng buôn bán có đặc điểm khóa ngoài không có người bên trong để đột nhập lấy trộm tài sản. Khi đến khu vực chợ T3 thuộc ấp X, xã V, tỉnh An Giang thì T và C cùng lên bờ đi tìm tài sản để trộm cắp còn T1 ở lại giữ võ máy và cảnh giới. Khi đi đến tiệm T4 phát hiện cửa tiệm khóa ngoài nên T lấy dụng cụ để lén lút cạy phá ổ khóa đột nhập vào trong tiệm tạp hóa. Sau đó trộm cắp được 3.380 tờ vé số đài Trà Vinh mở thưởng ngày 11/4/2025 cùng với tiền mặt và các tờ vé số trúng thưởng trị giá 21.700.000 đồng rồi cả hai nhanh chóng rời khỏi hiện trường. T điều khiển vỏ máy chở C, T1 đi về nhà H đưa balo chứa vé số, tiền lấy trộm được cho H cất giấu. Đến ngày 10/4/2025 thì bán được 3.380 tờ vé số cộng với tiền mặt và vé số trúng thưởng, các bị cáo đã chia nhau tiêu xài cá nhân. Kết quả điều tra có đủ căn cứ xác định tổng giá trị tài sản các bị can đã chiếm đoạt được của bị hại Lý Kim H3 là 52.120.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Hà Tuấn C và Nguyễn Hoàng T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đồng thời, khai ra hành vi phạm tội của H và T. Bị cáo Lê Thanh T, Lê Văn H trong quá trình điều tra không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng đã thành khẩn khai báo tại phiên tòa, đồng ý khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại.

Như vậy đủ cơ sở kết luận: hành vi của các bị cáo Lê Văn H, Lê Thanh T, Hà Tuấn C và Nguyễn Hoàng T1 đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Riêng bị cáo Hà Tuấn C do chưa được xoá án tích nên là tái phạm nguy hiểm theo quy định

tại g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến an ninh, trật tự xã hội, quyền sở hữu tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo vệ. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần tuyên cho các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, tại phiên tòa xét thấy các bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại; bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) võ lãi Composite màu xanh - trắng có dòng chữ "CMC CÀ MAU 6m1, võ lãi cao cấp" đã qua sử dụng và 01 (một) máy nổ HONDA GX620 V.TWIN màu đỏ, đen đã qua sử dụng; 02 (hai) thanh kim loại màu đen, trên thân có dòng chữ "530mm Cr-V"; 01 (một) cái balo màu đen nhãn hiệu beibulanR, logo thể thao và có dòng chữ "SPOST BAGS" bên trong có: 01 (một) cây kéo bằng kim loại có cán bọc nhựa màu đen, lưỡi kéo hình răng cưa, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kim loại màu trắng, một đầu vuông góc (cù điếu), hai đầu 8mm, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi găng tay màu đen viền màu đỏ, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, các vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Cà Mau) thu giữ trong quá trình khám xét nhà bị can Lê Văn H vào ngày 13/05/2025 trong một vụ án khác. Hiện đã nhập kho vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh C theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1581/LNK-CSHS ngày 19/08/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) do Lê Thị Khánh L2 đã tự nguyện nộp lại.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị hại Lý Kim H3 yêu cầu bồi thường là 52.120.000 đồng. Bị hại đã nhận tiền bồi thường của bị cáo H và bị cáo T1, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (đã bồi thường xong), không yêu cầu gì thêm; nhận của bị cáo T, bị cáo C, mỗi bị cáo 2.000.000 đồng. Còn lại mỗi bị cáo C, bị cáo T sẽ khắc phục cho bị hại 11.030.000 đồng vào ngày 29/6/2026. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị hại và các bị cáo C, bị cáo T1.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 6, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo C, bị cao T còn phải chịu án phí dân sự cho

nghĩa vụ còn phải thi hành là 11.030.000 đồng x 5% = 551.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo các Lê Văn H, Lê Thanh T và Nguyễn Hoàng T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm a, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự . Tuyên bố bị cáo Hà Tuấn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (Một) năm 6 (S) tháng tù, thời hạn tính kể từ ngày đi chấp hành án.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh T 01 (Một) năm 6 (S) tháng tù, thời hạn tính kể từ ngày đi chấp hành án.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T1 01 (Một) năm tù, thời hạn tính kể từ ngày đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/5/2025 đến ngày 19/10/2025.

Áp dụng điểm a, c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Tuấn C 02 (Hai) năm tù, thời hạn tính kể từ ngày đi chấp hành án.

2- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ số tiền 1.400.000 đồng do Lê Thị Khánh L2 đã tự nguyện nộp lại.

3- Trách nhiệm dân sự: bị hại Lý Kim H3 yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường là 52.120.000 đồng. Tại phiên toà, do bị hại đã nhận tiền bồi thường của bị cáo H và bị cáo T1, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (đã bồi thường xong), không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo H và bị cáo T1; nhận của bị cáo T, bị cáo C, mỗi bị cáo 2.000.000 đồng, tiếp tục yêu cầu bị cáo T và bị cáo H bồi thường là 11.030.000 đồng. Còn lại mỗi bị cáo C, bị cáo T sẽ khắc phục cho bị hại 11.030.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị hại và các bị cáo, buộc các bị cáo C và bị cáo T1 bồi thường cho bị hại, mỗi bị cáo là 11.030.000 đồng vào ngày 29/6/2026.

Trường hợp bị cáo C, bị cáo T vi phạm nghĩa vụ như đã thoả thuận trên và kể từ ngày bị hại Kim H3 có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bồi thường thì bị cáo C, bị cáo T còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Đều 468 Bộ luật Dân sự tương đương thời gian chậm thi hành án.

4- Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo C, bị cáo T, mỗi bị cáo còn phải chịu án phí dân sự cho nghĩa vụ còn phải thi hành là 11.030.000 đồng x 5% = 551.500 đồng.

5- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Lê Thị Khánh L2) có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Thạch Thị Ngọc L3) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND phường Bạc Liêu ;
- VKSND khu vực 6 - An Giang;
- CA phường Bạc Liêu;
- Phòng Thi hành án khu vực 6 - An Giang;
- Tòa án tỉnh An Giang;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam Hoà Bình;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Diễm